

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 5 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 23/BC-HĐND-KTNS ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh với 04 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường như sau:

1. Khu đất có diện tích khoảng 45,4 ha tại xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh làm khoáng sản đá xây dựng.

2. Khu đất có diện tích khoảng 16 ha tại xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản làm khoáng sản đá xây dựng.

3. Khu đất có diện tích khoảng 4,8 ha tại khu phố 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long làm khoáng sản đá xây dựng.

4. Khu đất có diện tích khoảng 25,5 ha tại xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản làm khoáng sản đá xây dựng.



(Kèm theo danh mục các khu vực bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản).

Điều 2. Các nội dung khác không bổ sung thực hiện theo Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

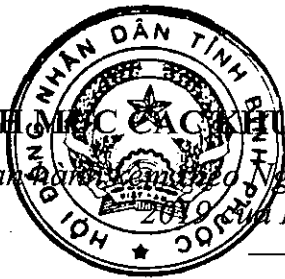
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ TN&MT, Bộ KH&ĐT, Bộ Xây dựng;
- TTTU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền

**DANH MỤC CÁC KHU VỰC BỔ SUNG QUY HOẠCH KHOÁNG SẢN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

TT	Loại khoáng sản	Vị trí mỏ	Điểm góc	Tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực 106°15', múi chiếu 3°)		Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo đến năm 2020 (triệu m ³)
				X(m)	Y(m)		
1. Khu đất có diện tích khoảng 45,4ha tại xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh làm khoáng sản đá xây dựng.							
	Đá xây dựng	Xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh	1	1303625	529405	45,4	9,08
			2	1303722	529297		
			3	1303822	529304		
			4	1303854	529432		
			5	1303944	530445		
			6	1304233	530315		
			7	1304287	529560		
			8	1303991	529737		
			9	1303987	529929		
			10	1303763	530024		
			11	1303574	529979		
			12	1303438	529668		
			13	1304157	529510		
			14	1303218	529342		
2. Khu đất có diện tích khoảng 16ha ha tại xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản làm khoáng sản đá xây dựng							
	Đá xây dựng	Xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản	1	1287571	541611	16,0	3,2
			2	1287577	541746		
			3	1287461	541791		
			4	1287387	541667		
			5	1287274	541682		
			6	1287022	541333		
			7	1287024	541274		
			8	1287293	541223		



3. Khu đất có diện tích khoảng 4,8ha tại khu phố 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long làm khoáng sản đá xây dựng.

Đá xây dựng	Khu phố 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long	1	1308356	583064	4,8	0.72
		2	1308250	583101		
		3	1307987	583319		
		4	1307889	583195		
		5	1307981	583129		
		6	1308169	583077		
		7	1308257	583039		
		8	1308329	582996		

4. Khu đất có diện tích khoảng 25,5ha tại xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản làm khoáng sản đá xây dựng.

Đá xây dựng	Xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản	1	1281554	527751	25,5	5,1
		2	1280962	527874		
		3	1280492	528053		
		4	1280504	528028		
		5	1280533	528006		
		6	1280564	527973		
		7	1280555	527966		
		8	1280471	527964		
		9	1280469	527935		
		10	1280471	527929		
		11	1280477	527886		
		12	1280548	527846		
		13	1280578	527846		
		14	1280599	527810		
		15	1280591	527781		
		16	1280550	527777		
		17	1280547	527775		
		18	1280543	527752		
		19	1280620	527700		
		20	1280737	527687		
		21	1280854	527657		

			22	1280873	527646		
			23	1280820	527545		
			24	1280848	527517		
			25	1280903	527517		
			26	1280935	527511		
			27	1280936	527493		
			28	1281100	527448		
			29	1281207	527520		
			30	1281162	527628		
			31	1281239	527646		
			32	1281282	527655		
			33	1281328	527664		
			34	1281343	527665		
			35	1281362	527666		
			36	1281368	527667		
			37	1281370	527664		
			38	1281373	527663		
			39	1281388	527669		
			40	1281420	527685		
			41	1281471	527710		
			42	1281506	527727		

H
H
H
H
H